

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76/2019/HS-ST**

Ngày: 13/8/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Mãng.

Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hiền T (tên thường gọi là Th); Sinh ngày: 14/11/1990; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 165/8E đường VTn, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới Tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hiền S (chết) và bà: Nguyễn Thị G; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 17/12/2018.

Tiền sự:

- Ngày 08/01/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng 06 tháng (Quyết định số: 03/QĐ-UBND). Chấp hành xong ngày 08/7/2018 (Giấy chứng nhận số: 17/GCN-UBND).

- Ngày 22/01/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại gia đình 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 03a/QĐ-UBND). Chấp hành xong ngày 22/4/2018 (Giấy chứng nhận số: 15/GCN-UBND).

Nhân thân:

- Ngày 05/12/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số:

117/2006/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/6/2007 và hình phạt bổ sung ngày 04/4/2007 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 693/GCN của Trại giam Cây Cày và Công văn xác minh số: 708/CCTHA ngày 14/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 20/4/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Bản án số: 54/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/9/2007 và hình phạt bổ sung ngày 12/10/2012 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 916/GCN của Trại giam An Phước và Công văn xác minh số: 707/CCTHA ngày 14/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(có mặt)

- Bị hại:

Ông Phạm Văn T1; Sinh năm: 1990; Trú tại: 605/12/1 đường PVC, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Huỳnh T2; Sinh năm: 1977; Trú tại: 62/6A khu phố 4, phường QT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

(có mặt)

2. Hộ kinh doanh dịch vụ cầm đồ NT; Địa chỉ: 44Bis đường BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện Hộ kinh doanh: Ông Phạm Tấn Đ; Sinh năm: 1987; Trú tại: 156/27B đường ĐNC, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lã Thị Hương Sinh năm: 1978; Thường trú: 142B đường HBT, thành phố ND, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: 44Bis đường BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Bà Đỗ Thị Hoài T3; Sinh năm: 1996; Trú tại: 8/8 đường HXH, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Ông Mai Hoàng V; Sinh năm: 1979; Trú tại: 149/13 đường CVL, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 16/12/2018, Nguyễn Hiền T điều khiển xe gắn máy biển số 60H3-3950 lưu thông trên đường PVC. Khi đến gần ngã ba đường Phạm PVC - đường số 9, Phường G, Quận F (theo hướng về cầu PVC), T phát hiện ông Phạm Văn T1 điều khiển xe gắn máy chở bà Ngô Thị Ngọc L chạy phía trước

cùng chiều và trên cổ ông T1 có đeo sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền này. Để thực hiện ý định, T điều khiển xe bám theo ông T1. Khi ông T1 vừa xi nhan rẽ trái vào đường số 9, T liền cho xe chạy lên áp sát bên phải ông T1 rồi dùng tay trái giật đứt sợi dây chuyền trên cổ ông T1. Xong, T vọt xe tẩu thoát về hướng đường PVC. Ngay lập tức, ông T1 tri hô và đuổi theo T đến trước nhà số 975/2D đường LG, Phường H, Quận F, do không làm chủ được tốc độ, tay lái T đã để xe tự ngã xuống đường, T liền bỏ xe chạy bộ vào nhà của T tại địa chỉ 165/8E đường VT, Phường H, Quận F lẫn trốn, nhưng khi biết ông T1 đã điện thoại báo Công an Phường 8, Quận 6, T chui qua cửa sổ phòng ngủ trên lầu và leo qua các mái nhà khác tẩu thoát. Sau đó, T nhảy từ trên nóc nhà xuống đất bị thương, nhưng vẫn tiếp tục chạy và rút xuống cống phía sau nhà số 977C đường LG, Phường H, Quận F.

Nhận được tin báo, Công an Phường 8, Quận 6 phối hợp Đội cảnh sát hình sự Công an Quận 6 khoanh vùng kiểm tra và phát hiện T đang trốn dưới rãnh cống phía sau nhà số 977C đường LG, nên đưa T lên. Thấy không thể trốn thoát nên T lấy sợi dây chuyền của ông T1 vứt xuống rãnh cống phi tang, nhưng bị lực lượng cứu hộ phát hiện thu giữ. Vụ việc được chuyển giao Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hiền T khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 454/TCCKH ngày 29 tháng 3 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 2,5 chỉ, có giá là: 5.723.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 81/CT-VKS ngày 20 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hiền T về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Hiền T khai nhận chính bị cáo đã sử dụng xe gắn máy (loại xe Wave, màu đỏ, bị cáo không nhớ biển số) thực hiện hành vi giật 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng của ông Phạm Văn T1 tại ngã ba đường PVC - đường số 9, Phường G, Quận F vào chiều ngày 16/12/2018 như nội dung bản cáo trạng nêu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Huỳnh T2 khai chiếc xe gắn máy biển số 60H3-3950 là xe của bà, do bà đứng tên chủ sở hữu, nhưng chiếc xe này có số khung DY100-8013307, số máy 150FM-8013307 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Dayang, số loại C100, sơn màu Xanh, dung tích 97), chứ không phải là chiếc xe sơn màu đỏ, không xác định được số khung, số máy nguyên thủy như Công an thu giữ và chiếc xe này của bà đã bị mất trộm cách đây gần 20 năm (bà có trình báo tại Công an phường Quyết Th). Nay, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với chiếc xe biển số 60H3-3950, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hiền T như bản cáo trạng và sau khi phân tích T1h chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Hiền T từ 04 năm đến 05 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Phạm Văn T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe gắn máy (dạng xe Wave màu đỏ), biển số 60H3-3950, không xác định được số khung, số máy nguyên thủy (số khung bị rỉ sét, số máy bị mài).

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái quần lửng màu vàng; 01 cái bóp da màu xám; 01 đôi dép nam màu đen; 01 chai sơn phun màu đỏ; 01 cặp bao tay; 01 tờ giấy nhám.

Đối với 02 giấy cầm xe của tiệm cầm đồ Ngọc Th (01 giấy ngày 12/12/2018 cầm chiếc xe máy biển số 59F1-910.34 với số tiền 3.000.000 đồng; 01 giấy ngày 15/12/2018 cầm chiếc xe máy biển số 54L2-4812 với số tiền 3.000.000 đồng), không phải là vật chứng trong vụ án, nên đề nghị giao Công an Quận 6 giải quyết theo thẩm quyền.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Hiền T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Hiền T tại phiên tòa với Biên bản kiểm tra hình ảnh qua Camera của Công an Quận 6; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản xem xét dấu vết thân thể bị hại ngày 17/12/2018 của Công an Quận 6 (trên cổ bên phải, cách xương đòn phải 05cm có hai vết thương xước da chấm tròn đối diện nhau cách 0,5cm); lời khai của bị hại Phạm Văn T1 và của

người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hiền T đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Hiền T đã dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật của ông Phạm Văn T1 01 sợi dây chuyền vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 2,5 chỉ trị giá 5.723.000 đồng, là phạm tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp: «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hiền T là quá liều lĩnh. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể gây hậu quả khó lường cho T1h mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Hiền T là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Nguyễn Hiền T ngày 08/01/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 22/01/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại gia đình 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 05/12/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 20/4/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[4] Xét T1h chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hiền T là rất nghiêm trọng, bởi cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có T độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình

theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Nguyễn Hiền T còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Phạm Văn T1 đã nhận lại tài sản là 01 sợi dây chuyền màu vàng dạng móc xích, ống, dài 48cm và không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 20/3/2019 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 29/3/2019 - BL37, 38, 93), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 60H3-3950 (dạng xe Wave màu đỏ) mà bị cáo Nguyễn Hiền T sử dụng làm phương tiện phạm tội, theo Bản kết luận giám định số: 1671/KLGD-X(Đ6) ngày 11/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL104) thì chiếc xe này không xác định được số khung, số máy nguyên thủy. Còn bị cáo khai mượn chiếc xe này từ một người tên Thủy (không rõ lai lịch) và xe không có giấy tờ. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển số 60H3-3950 là xe cấm lưu hành (số khung bị rỉ sét, số máy bị mài). Mặt khác, tại phiên tòa bà Nguyễn Huỳnh T2 cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với chiếc xe này, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý chiếc xe theo quy định, nên Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 cái quần lửng màu vàng; 01 cái bóp da màu xám; 01 đôi dép nam màu đen; 01 chai sơn phun màu đỏ; 01 cặp bao tay; 01 tờ giấy nhám, là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 02 giấy cầm xe của tiệm cầm đồ NT (01 giấy ngày 12/12/2018 cầm chiếc xe máy biển số 59F1-910.34 với số tiền 3.000.000 đồng; 01 giấy ngày 15/12/2018 cầm chiếc xe máy biển số 54L2-4812 với số tiền 3.000.000 đồng), không phải là vật chứng trong vụ án, nên Hội đồng xét xử giao lại cho Công an Quận 6 giải quyết theo thẩm quyền.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 48/PNK ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Công an Quận 6 - BL112).

Đối với 01 đĩa VCD (có dữ liệu ghi lại quá trình đưa Nguyễn Hiền T từ rãnh công lên), là tài sản hợp pháp của ông Mai Hoàng V, nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả ông V (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 29/3/2019 - BL94), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Bị cáo Nguyễn Hiền T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hiền T** (Th) phạm tội: «Cướp giật tài sản».
- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hiền T** (Th) 04 (bốn) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2018.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy (dạng xe Wave màu đỏ), biển số 60H3-3950, không xác định được số khung, số máy nguyên thủy (số khung bị rỉ sét, số máy bị mài).

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cái quần lửng màu vàng; 01 (một) cái bóp da màu xám; 01 (một) đôi dép nam màu đen; 01 (một) chai sơn phun màu đỏ; 01 (một) cặp bao tay; 01 (một) tờ giấy nhám.

Giao 02 (hai) giấy cầm xe của tiệm cầm đồ NT (01 giấy ngày 12/12/2018 cầm chiếc xe máy biển số 59F1-910.34 với số tiền 3.000.000 đồng; 01 giấy ngày 15/12/2018 cầm chiếc xe máy biển số 54L2-4812 với số tiền 3.000.000 đồng) cho Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền, do không phải là vật chứng trong vụ án.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hiền T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Hiền T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Huỳnh T2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên

án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên